TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-PT
Ngày 09-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2022/HSPT, ngày 25 tháng 01 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn Lập đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Trần Văn L**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1996. Nơi cư trú: Ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Ngọc V, sinh năm 1969; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị cáo không có kháng cáo*: Võ Minh V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 7/12; con ông Võ Thành T, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Lệ H, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Công T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 24/7/2021, tại bến phà P, thuộc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra xe mô tô 84B1-734.49 do bị cáo Trần Văn L, sinh ngày 07/3/1996, ngụ ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển chở phía sau là bị cáo Võ Minh V, sinh ngày 10/10/1999, ngụ ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1980, ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh phát hiện trên yên xe, dưới chỗ L ngồi có 01 túi nhựa, có khóa loại vuốt mép, có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong túi nhựa trên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo L 01 xe mô tô mang biển số 84B1-734.49; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen. Thu giữ của Võ Minh V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Xiaomi Redmi Note 10, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đen, trên ốp lưng có dòng chữ "Iphone"; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO A3S, màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; tiền Việt Nam 11.858.000đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Võ Minh V. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V và bị cáo L, khai nhận: Bị cáo V và bị cáo L do quen biết nhau ngoài xã hội và thường sử dụng ma túy với nhau. Vào khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo V nhắn tin cho bị cáo L qua mạng zalo với nội dung "buồn quá anh ơi, rảnh qua Trà Vinh lấy đồ về chơi", bị cáo L hiểu bị cáo V rủ đi mua ma túy về sử dụng nên đồng ý và trả lời "tối anh rảnh, nếu anh lấy được xe thì anh đi". Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo L mượn xe mô tô biển số 84B1 – 734.49 của anh ruột bị cáo L tên Trần Công T, sinh 1986, ngụ ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (đây là xe của L nhưng L đã cầm cho anh T trước đó). Bị cáo L điều khiển xe mô tô 84B1 – 734.49 đến quán nước của ông Trương Văn T, sinh năm 1996, tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo L hẹn bị cáo V đến quán nước của ông T. Sau khi bị cáo V đến quán nước của ông T được một lúc thì V nói với L "anh ơi mình đi Trà Vinh", bị cáo L đồng ý và điều khiển xe mô tô 84B1 – 734.49 đi ra lộ trước. Bị cáo V đi bộ ra sau. Khi đi, bị cáo V dùng số điện thoại của mình (0971 897 535) gọi vào số 0918 737 556 của người tên V1 ở phường Z, thành phố Y để mua 1.500.000 đồng ma túy, V1 đồng ý và hẹn bị cáo V lại con hẻm gần khu vực cầu LB thuộc khóm E, phường R, thành phố Y nhận ma túy. Sau khi qua phà, bị cáo L điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của bị cáo V. Khi đến đầu hẻm thì bị cáo L dừng xe lại, bị cáo V xuống xe đi bộ vào trong hẻm khoảng 15 – 20 mét thì gặp V1 đưa cho bị cáo V 01 túi nhựa bên trong có chứa chất ma túy. Bị cáo V sợ V1 giao không đúng ma túy nên bị cáo V nói chỉ còn 500.000 đồng trả cho V1, xin V1 nợ lại 1.000.000 đồng thì V1 đồng ý. Sau khi nhận ma túy xong, bị cáo V đi ra chỗ L đợi rồi lên xe cho bị cáo L chở về. Trên

đường về, khi ở trên phà, bị cáo V và bị cáo L gặp ông Nguyễn Minh H. Do không có xe nên ông H đã xin đi nhờ thì bị cáo L và bị cáo V đồng ý. Khi phà qua đến bến P, thuộc ấp LH, xã H, bị cáo L điều khiển chở bị cáo V và ông H vừa lên bến thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra thì bị cáo V để túi nhựa chứa ma túy vừa mua được trên yên xe dưới chỗ bị cáo L ngồi thì bị phát hiện nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các đồ vật có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 464/KLGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 2,4252 gam (Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 2.3848 gam).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo V, về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2022, bị cáo Trần Văn L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh của bị cáo vì bị cáo không có phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị Kiểm sát viên cho rằng Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L không cung cấp thêm tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn L: Mong Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Văn L là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với nội dung kháng cáo xin xem xét lại tội danh của bị cáo Trần Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần văn L thừa nhận, bị cáo và bị cáo Võ Minh V thường sử dụng ma túy chung nên vào khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, bị cáo V nhắn tin cho bị cáo L với nội dung "buồn quá anh ơi, rãnh qua Trà Vinh lấy đồ về chơi".

Bị cáo L nghĩ V rủ đi Trà Vinh chơi nên đồng ý và trả lời "tối anh rãnh, nếu anh lấy được xe thì anh đi". Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo L mượn xe mô tô biển số 84B1 – 734.49 của anh ruột bị cáo L để cùng bị cáo V đi Trà Vinh.

Sau khi qua phà, bị cáo L điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của bị cáo V. Khi đến đầu hẻm thì bị cáo L dừng xe lại, bị cáo V xuống xe đi bộ vào trong hẻm khoảng 15 – 20 mét. Sau đó, bị cáo V đi ra chỗ L đợi rồi lên xe cho bị cáo L chở về. Trên đường về, khi ở trên phà, bị cáo V và bị cáo L gặp ông Nguyễn Minh H. Do không có xe nên ông H đã xin đi nhờ thì bị cáo L và bị cáo V đồng ý. Khi phà qua đến bến P, thuộc ấp LH, xã H, bị cáo L điều khiển chở bị cáo V và ông H vừa lên bến thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra thì bị cáo V để túi nhựa chứa trên yên xe dưới chỗ bị cáo ngồi thì bị phát hiện nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các đồ vật có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo đang chấp hành án Võ Minh V trình bày: Giữa V và L nhiều lần sử dụng ma túy chung, nên khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021 V sử dụng mạng xã hội zalo nhắn tin thì lập hoàn toàn biết đi mua ma túy về sử dụng và tại phiên tòa sơ thẩm L hoàn toàn thừa nhận cùng V đi mua ma túy về sử dụng.

Lời khai của bị cáo Trần Văn L và Võ Minh V là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn L là người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,4252 gam (Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 2.3848 gam). Nên Tòa án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người. Bị cáo L nhận thức được tác

hại của ma túy đối với con người, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy liên quan tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và phù hợp với tính chất của vụ án. Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo L là đã đánh giá đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tài liệu và tính tiết có trong hồ sơ vụ án bị cáo Trần Văn L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào đặc biệt mới do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xem xét lại tội danh của bị cáo Trần Văn L. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bản thân bị cáo chưa thật thà khai báo. Hành vi của bị cáo bị dư luận xã hội phản ánh nên cần thiết phải bắt giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảo bản tính răn đe của pháp luật và để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo bị cáo Trần Văn L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 09 tháng 5 năm 2022 (ngày bắt bị cáo tại phiên tòa).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến